TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HS-PT

Ngày: 04-6-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Cường và bà Vũ Thị Yến

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 63/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020, do có kháng cáo của bị cáo Bùi Văn M đối với bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 26-02-2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXPT-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2020/HSPT-QĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020 và số 52/2020/HSPT-QĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020.

Bị cáo có kháng cáo: Bùi Văn M, sinh năm 1960; nơi cư trú: thôn 4, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Mạnh Đ (liệt sỹ) và bà Phạm Thị T (đã chết); vợ là Hà Thị T và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hành vi thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 08 -11- 2019, tại nhà ở của mình, Hà Văn T và Bùi Văn M đánh bạc. Hình thức đánh bạc như sau: Hà Văn T dùng 01 bút mực màu đen; 01 tờ giấy màu vàng; 01 sổ màu xanh ghi và bán số lô 77

giá 23.000đ/điểm thành tiền 1.150.000đ tương đương 50 điểm cho Bùi Văn M. Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày, nếu người mua trúng lô tức là mua được con số tự nhiên trùng với hai số cuối của các giải (*từ giải đặc biệt đến giải bảy*) sẽ được nhận số tiền trúng thưởng 80.000đ/1 điểm lô, đồng thời nhân với số lần trúng thưởng. Qua đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày 08-11-2019, Bùi Văn M đã trúng 02 lần, tổng số điểm M đã trúng thưởng là 02 lần x 50 điểm = 100 điểm x 80.000đ = 8.000.000đ. Tổng số tiền T, M đánh bạc ngày 08-11-2019 là 9.150.000đ (chín triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 10-11-2019, Nguyễn Minh T1 và Trần Đắc M1 đến bảo T ghi bán cho các số lô, T đồng ý. T lấy 01 bút màu đen, 01 tờ giấy màu vàng bán các số lô cho T1: Số lô 60 ghi 100 điểm, số lô 10 ghi 50 điểm (mỗi điểm 23.000đ), tổng số tiền T1 ghi số lô là 3.450.000đ. Sau đó T ghi vào một quyển sổ các số lô đã ghi cho T1. T1 đưa cho T số tiền 3.500.000đ thì được T trả lại số tiền 50.000đ và 01 tờ giấy màu vàng ghi các số tự nhiên bằng mực màu đen (còn gọi là cáp đề). Tiếp đó T ghi các số lô cho M1: Số lô 67, 76 mỗi số ghi 50 điểm, tổng số tiền M1 ghi số lô là 2.300.000đ, rồi ghi các số lô trên vào 01 quyển sổ màu xanh. Sau đó M1 đưa cho T 2.500.000đ thì được T đưa lại cho M1 01 tờ giấy màu vàng ghi các số tự nhiên bằng mực màu đen (còn gọi là cáp đề) và số tiền 200.000đ. Ngay lúc đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N kết hợp với Công an xã T bắt quả tang, thu giữ của T: 02 quyển sổ màu xanh, số tiền 200.000đ; thu của T1 01 cáp đề màu vàng, số tiền 50.000đ. Tổng số tiền Nguyễn Minh T1, Trần Đắc M1 mua số lô của T là 5.750.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 26-02-2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương tuyên bố các bị cáo Hà Văn T, Bùi Văn M phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm x, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17, Điều 58 của BLHS đối với bị cáo Hà Văn T. Xử phạt bị cáo Hà Văn T 11 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 10 tháng 27 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm x, i khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 của BLHS đối với bị cáo Bùi Văn M. Xử phạt bị cáo Bùi Văn M 08 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02-3-2020, các bị cáo T, M đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Ngày 27-5-2020, bị cáo Hà Văn T có đơn rút kháng cáo. Ngày 29-5-2020, Tòa án đã quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 52/2020/HSPT-QĐ đối với bị cáo Hà Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn M, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu: Từ khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Sau khi phân tích tính chất hành vi, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo thì thấy: Tại cấp sơ thẩm, bị cáo không thành khẩn nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Tại cấp phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, tham gia với vai trò đồng phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Bùi Văn M kháng cáo trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 08-11-2019 tại trước cửa quán nhà của mình, Hà Văn T có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô cho Bùi Văn M với số tiền là 1.150.000đ. Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày số lô M mua của T trúng thưởng số tiền 8.000.000đ. Tổng số tiền T và M sử dụng vào việc đánh bạc là 9.150.000đ. Khoảng 17 giờ ngày 10-11-2019, cũng tại cửa quán nhà mình, Hà Văn T có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô cho Nguyễn Minh T1, Trần Đắc M1 với tổng số tiền là 5.750.000đ thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo Hà Văn T, Bùi Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo

khoản 1 Điều 321 BLHS. Nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quyết định hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo M có bố đẻ là liệt sĩ; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm x, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo lần đầu phạm tội, tham gia với vai trò đồng phạm; có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, x, i khoản 1 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình thuộc diện chính sách, không cần buộc bị cáo cách ly xã hội. Cần chấp nhận kháng cáo sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 26-02-2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-05-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

[4]. Về án phí: Bị cáo M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Văn M; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 26-02-2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn M.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm x, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS đối với bị cáo Bùi Văn M.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn M phạm tội Đánh bạc. Xử phạt bị cáo Bùi Văn M 08 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn M cho Ủy ban nhân dân xã T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Bùi Văn M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án dân sự, trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án ngày 04-6-2020.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- Cơ quan CSĐT – Công an huyện N;
- Cơ quan HSNV - Công an huyện N;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện N;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu tòa, lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hoài